

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 4 - 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nữ Ước;

Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Có mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1988.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/11/2018, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Ngọc D trình bày:

Chị D và anh Phạm Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/9/2012. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận với nhau được khoảng 03 năm cho đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về cánh ứng xử trong quan hệ gia đình, dẫn tới anh Th và chị D thường xuyên cãi vã nhau. Anh Th đã nhiều lần đánh đập làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tâm lý của chị D. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình nội ngoại hai bên và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Đến tháng 01/2016 chị D đã về nhà bố mẹ ruột của mình sinh sống, còn anh Th bỏ đi khỏi địa phương không có tin tức gì. Chị D đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng không biết anh Th đang ở đâu và làm gì nên chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với anh Th. Tại quyết định số 06/QĐDS-ST ngày 25/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã tuyên bố anh Phạm Văn Th mất tích. Nay để thuận tiện cho cuộc sống sau này, chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Th.

Về con chung: Chị D và anh Th có một con chung tên là Phạm Gia B, sinh ngày 21/11/2013, hiện nay đang sống chung với chị D. Sau khi Ly hôn chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Gia B cho đến khi đủ tuổi thành niên và không yêu cầu anh Phạm Văn Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị D và anh Th không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phạm Văn Th, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và nhiều văn bản tố tụng khác để thông báo cho anh Th biết tham gia tố tụng. Tuy nhiên, anh Th đều vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh Th.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên toà: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc D về việc ly hôn với anh Phạm Văn Th.

Về con chung giao cháu Phạm Gia B cho chị Nguyễn Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung do chị Nguyễn Ngọc D không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Ngọc D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Văn Th, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Phạm Văn Th có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Anh Phạm Văn Th đã được

Tòa án triệu tập họp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Phạm Văn Th xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/9/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh Th là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị D và anh Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về cách ứng xử trong quan hệ gia đình, dẫn tới thường xuyên cãi vã, đánh đập nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình nội ngoại hai bên và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Đến tháng 01/2016 anh Th bỏ đi khỏi địa phương không có tin tức, tại quyết định số 06/QĐDS-ST ngày 25/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã tuyên bố anh Phạm Văn Th mất tích và chị D có yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc D về việc xin ly hôn với anh Phạm Văn Th.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Phạm Gia B, sinh ngày 21/11/2013. Xét thấy, chị D có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Gia B sau khi vợ chồng ly hôn với nhau và hiện nay anh Th đã bị tuyên bố mất tích, không có tin tức gì nên giao cháu Phạm Gia B cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Chị D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc D được ly hôn với anh Phạm Văn Th.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Gia B, sinh ngày 21/11/2013 cho chị Nguyễn Ngọc D tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên. Anh Phạm Văn Th không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở việc thăm nom con chung sau khi ly hôn của anh Phạm Văn Th. Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một trong hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc D phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0007291 ngày 27/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Anh Phạm Văn Th không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi Cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Định